TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 37/2026/QĐST-DS	*Đồng Nai, ngày 18 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 04 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý Số: 13/ DS- ST, ngày 14 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

-Nguyên đơn:

1/ Công ty Cổ phần M.

Địa chỉ: Tầng 15, Toà nhà C, số 2 T, P. Y, Tp. Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Vương Đ T B.

2/ Ngân hàng T

Địa chỉ: Số 8 L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Nc D – Trưởng bộ phận xử lý nợ.

- Bị đơn:

1. Ông Mai X T, sinh năm 1975

2. Nguyễn Th Nh, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đoàn Kết, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

(Nay là Thôn V , xã B, Tp. Đồng Nai)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1/ Bị đơn ông Mai X T, bà Nguyễn Th Nh đồng ý trả nợ, nội dung cụ thể như sau:

Bị đơn ông Mai X T, bà Nguyễn Th Nh đồng ý liên đới trả cho n guyên đơn Công ty Cổ phần M, tính đến ngày 20/04/2026, tổng số tiền 1.024.184.762đồng. Trong đó: Nợ gốc là 790.550.947đồng; Nợ lãi là: 233.633.815đồng. Thời hạn trả nợ cuối cùng 20/06/2026.

Bị đơn ông Mai X T, bà Nguyễn Th Nh đồng ý liên đới trả cho nguyên đơn Ngân hàng T , tính đến ngày 20/04/2026 tổng số tiền là: 53.904.461đồng. Trong đó: Nợ

gốc là 41.607.945đồng; Nợ lãi là:12.296.517 đồng. Thời hạn trả nợ cuối cùng 20/06/2026.

Ngoài ra kể từ ngày 20/04/2026 bị đơn tiếp tục trả tiền lãi theo đúng thỏa thuận trong (các) Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ (nếu có) và văn bản tín dụng của khoản vay cho đến ngày ông Mai X T và bà Nguyễn Th Nh thực tế thanh toán hết nợ cho các nguyên đơn trên số tiền gốc còn nợ. *(Hợp đồng tín dụng số LN2203285459372 ngày 01/04/2022, phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ; Hợp đồng tín dụng số LD2320501259 ngày 24/07/2023 và Khế ước nhận nợ; Hợp đồng tín dụng số LN2204135559793 ngày 12/04/2022.*

Kể từ ngày Bản án/Quyết định có hiệu lực pháp luật mà ông Mai X T và bà Nguyễn Th Nh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ, cụ thể như sau:

Toàn bộ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất tại Thửa đất số 75, tờ bản đồ số 29, tại địa chỉ: Thôn 4, xã Đoàn Kết, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước (cũ) thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của ông Mai X T và bà Nguyễn Th Nh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB791153, số vào sổ cấp GCN: CH00228 do Ủy Ban Nhân Dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước cấp ngày 27/04/2010. Tài sản được thế chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp, số công chứng: 14255, quyển số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 31/03/2022 tại Văn phòng công chứng Bình Phước, tỉnh Bình Phước.

Trong trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại các tài sản khác của ông Mai X T và bà Nguyễn Th Nh để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn cho đến khi thực tế trả hết (các) khoản nợ.

Các nguyên đơn đồng ý với ý kiến của bị đơn.

2.2/ Về án phí:

Đối với yêu cầu của nguyên đơn n guyên đơn Công ty Cổ phần M thì số tiền án phí là 21.362.771đ, bị đơn ông Mai X T, bà Nguyễn Th Nh đồng ý liên đới nhận nộp.

Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai hoàn trả lại cho nguyên đơn Công ty Cổ phần M số tiền tạm ứng án phí đã nộp 19.033.026đ, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001230 ngày 14/01/2026.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn nguyên đơn Ngân hàng T thì số tiền án phí là 1.347.611đ, bị đơn ông Mai X T, bà Nguyễn Th Nh đồng ý liên đới nhận nộp.

Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.143.247 đ, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001230 ngày 14/01/2026.

Số tiền chi phí xác minh thẩm định 3.000.000đ mà nguyên đơn Công ty Cổ phần M đã nộp và tòa án đã chi phí cho việc xác minh thẩm định tài sản, bị đơn ông Mai X T, bà Nguyễn Th Nh hoàn trả lại cho nguyên đơn Công ty Cổ phần M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.
4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS khu vực 12;
- THA dân sự Tp. Đồng Nai;
- Tòa án ND TP. Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Xuyến